

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2025

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị Hoài và anh Quyết.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 234/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm F, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm F, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Chị H xin vắng mặt; Anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 04/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định

trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn hai người chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không thường xuyên quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng nhau. Anh Q thường xuyên uống rượu nên hai người hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị H đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống. Hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Thị Bảo K, sinh ngày 06/02/2016, hiện nay hai cháu đang sống cùng chị H. Nay ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc theo Thông báo và Giấy triệu tập của Tòa án và không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng đủ nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Thị Bảo K, sinh ngày 06/02/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản

3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 10 năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh Q không có ý kiến lưu tại hồ sơ vụ án.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q là trầm trọng, bản thân anh Q biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng sau nhiều lần Tòa án triệu tập, anh Q không đến Tòa án làm việc. Xét thấy, chị H và anh Q đã có thời gian sống ly thân từ lâu nhưng hai người không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Nguyễn Thị Hoài ly H1 anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Thị Bảo K, sinh ngày 06/02/2016. Hiện nay, cháu N và cháu K sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung thì thấy: Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H là hoàn toàn chính đáng, bản thân chị H là người khỏe mạnh đảm bảo cho việc nuôi con. Hơn nữa, cả cháu N và cháu K là con gái, đều còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác anh Q cũng không có ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đồng thời, cháu N và cháu K cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ, do vậy, cần giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 11/3/2014 và cháu Nguyễn Thị Bảo K, sinh ngày 06/02/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay con chung đang sống cùng chị H).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003351 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Sơn: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái